

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27** /2021/HNGĐ-PT.

Ngày: 19/7/2021

V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2021/TLPT- HNGĐ ngày 17/6/2021 Về việc: “tranh chấp hôn nhân gia đình” do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2021/QĐ-PT ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vương Thùy D, sinh năm 1993. (Có mặt).

ĐKHKT: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988.

ĐKHKT: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

*** Người kháng cáo:** Anh Hoàng Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Vương Thùy D là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh C kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 11/2020 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng sống ly

thân từ tháng 11/2020 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Hải Y, sinh 19/12/2013 và cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 12/6/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H, anh C nuôi con Hải Y. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị D trình bày là đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 11/ 2017 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D có nghi ngờ anh ngoại tình, không tâm lý không mua quà cho chị D trong những ngày kỉ niệm và ngày lễ, mâu thuẫn về chi tiêu kinh tế gia đình cụ thể chị D muốn tự quyết tiền lương hàng tháng của chị D kiếm được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2020 (11/2020 âm lịch) đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay xét chị D làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị D trình bày. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu Y và H. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Từ những nội dung trên, bản án sơ thẩm số 30/2021/HNGĐ-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Vương Thuỳ D được ly hôn anh Đặng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Vương Thuỳ nuôi con là Hoàng Thu H, sinh ngày 12/06/2018, giao cho anh Hoàng Văn C nuôi con Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 19/12/2013.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2021 bị đơn anh C nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn và không đồng ý giao con chung là cháu Hoàng cho chị D nuôi. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giao cháu Hoàng cho anh nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Anh Hoàng Văn C trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm kháng cáo đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Đề nghị giao con chung là cháu Hoàng cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do, tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Anh không có quan hệ ngoài tình cảm vợ chồng với ai, anh có không quan tâm đến chị trong những ngày lễ, ngày kỷ niệm. Anh có cầm tiền lương của chị để chi tiêu chung trong gia đình. Vợ chồng có cãi nhau về kinh tế. Anh muốn các con anh được sống cùng nhau nên không đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng vì chị không đủ điều kiện nuôi con, anh hiện nay làm nghề lái xe công nghệ tại Hà Nội, khoảng 03 đến 04 ngày về nhà một lần, các con anh do ông bà nội phụ giúp chăm sóc nuôi dưỡng, thu nhập của anh khoảng 20.000.000đồng / tháng, anh đủ điều kiện nuôi con. Hiện tại anh đang nghỉ dịch nên anh ở nhà chăm sóc các con. Chị D sau khi có Quyết định của Tòa án đã không thăm hỏi chăm sóc các con nên anh đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng.

- Chị Vương Thùy D trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo và trình bày của anh Hoàng Văn C. Anh chị đã mâu thuẫn từ lâu, chị thấy không thể hàn gắn lại với anh, chị làm khu công nghiệp, thu nhập của chị có thể đảm bảo cho cháu Hoàng phát triển tốt về mọi mặt. Vợ chồng mâu thuẫn chị đã 1 lần bỏ nhà đi nhưng do chỉ nghĩ vì thương các con nên chị quay về sống vì các con. Trường hợp Tòa án có chấp nhận đơn kháng cáo của anh C chị cũng không quay về chung sống cùng anh.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 81-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết Giao cho chị Vương Thùy D nuôi con chung Hoàng Thu H, sinh ngày 12/06/2018, giao cho anh Hoàng Văn C nuôi con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 19/12/2013 là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con chung. Anh Hoàng Văn C không có tài liệu chứng minh chị Vương Thùy D không đủ điều kiện nuôi con chung. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2021/HNGĐ-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét nội dung kháng cáo của anh Hoàng Văn C

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án anh C và chị D đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị D cho rằng do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Anh C cho rằng do chị D có nghi ngờ anh ngoại tình, không tâm lý không mua quà cho chị D trong những ngày kỉ niệm và ngày lễ, mâu thuẫn cả về chi tiêu kinh tế gia đình. Quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án anh đều đồng ý ly hôn với chị tuy nhiên sau khi cấp sơ thẩm xử xong anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Hội đồng xét xử thấy: Anh chị đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, có cãi vã nhau về kinh tế, mâu thuẫn của anh chị có lần chị đã phải bỏ nhà đi, do chị nghĩ về các con của chị nên chị quay về chung sống vì các con nhưng anh không thay đổi. Tại phiên tòa chị trình bày trường hợp Tòa án chấp nhận đơn kháng cáo của anh chị cũng không quay về chung sống cùng anh nữa, như vậy hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D xử cho chị được ly hôn với anh C

[1.2]. Về con chung: Chị Vương Thuỳ D và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là Hoàng Thị Hải Y, sinh 19/12/2013 và cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 12/6/2018. Hiện các cháu đang ở với anh C, các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Anh C kháng cáo đề nghị giao cả hai cháu cho anh nuôi dưỡng, không đề nghị chị cấp dưỡng nuôi con chung

HĐXX thấy nguyện vọng được nuôi con chung của anh C, chị D là C đáng, thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Anh chị đều có thu nhập ổn định, đều đầy đủ điều kiện nuôi con đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ, khỏe mạnh bình thường. Cháu Y trên 7 tuổi, Tòa án tiến hành làm việc với cháu, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào mức thu nhập và điều kiện của cả hai bên quyết định giao cho chị D nuôi dưỡng cháu Hường và giao cháu Y cho anh C nuôi dưỡng là đảm bảo cuộc sống của các cháu cũng như nguyện vọng của anh chị.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, anh C không đưa ra được các chứng cứ chứng minh về việc chị D không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. HĐXX thấy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 81- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh 19/12/2013 cho anh C và cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 12/6/2018 cho chị D nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung.

[1.3]. Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn C, căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2021/HNGĐ-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Bắc Giang xử cho chị D được ly hôn với anh C. Về con chung Giao cho chị Vương Thuỳ D nuôi con chung Hoàng Thu H, sinh ngày 12/06/2018, giao cho anh Hoàng Văn C nuôi con Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 19/12/2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

[1.4]. Về quyền, nghĩa vụ khác đối với con chung sau ly hôn:

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Sau khi ly hôn các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh C không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 1, Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Hoàng Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0002905 ngày 11/3/2021 của Chi cục THADS huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1, Điều 308 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2021/HNGĐ-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ: khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thuỳ D được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Vương Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thu H, sinh ngày 12/06/2018, giao cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 19/12/2013 đến khi cháu H, cháu Y đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ khác đối với con chung sau ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Sau khi ly hôn các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0002996 ngày 04/5/2021 của Chi cục THADS huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường